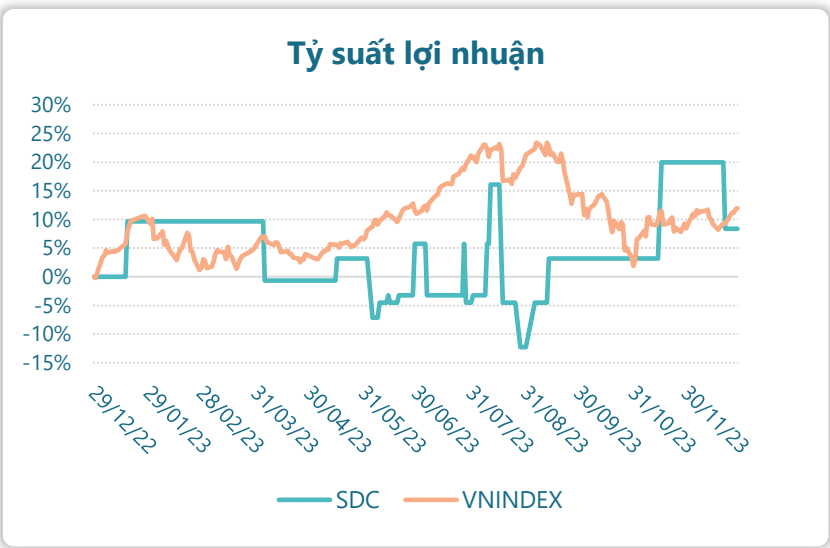
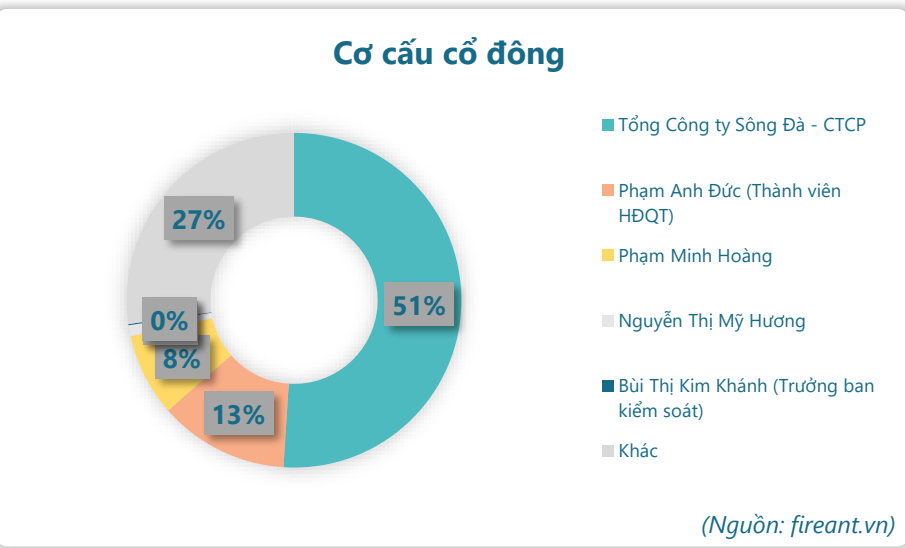
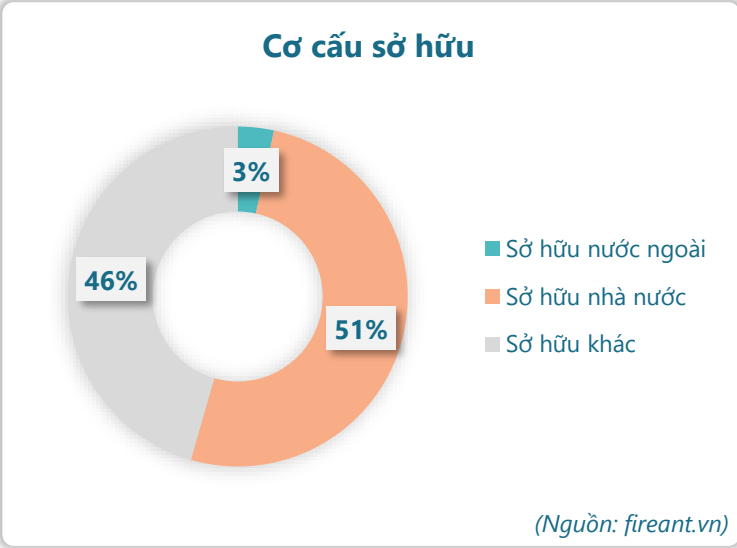
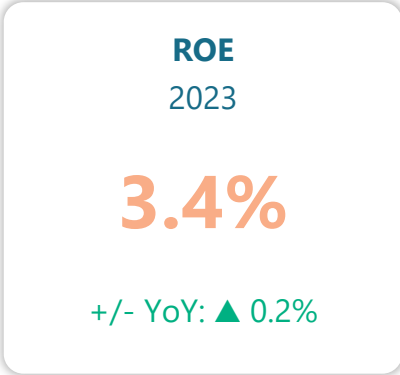
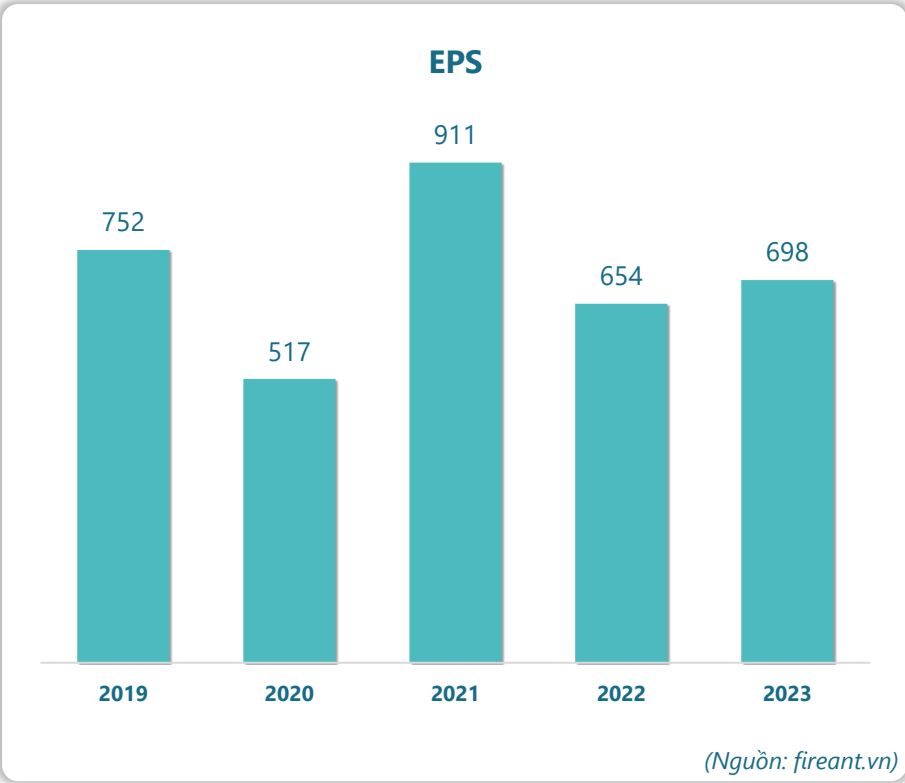
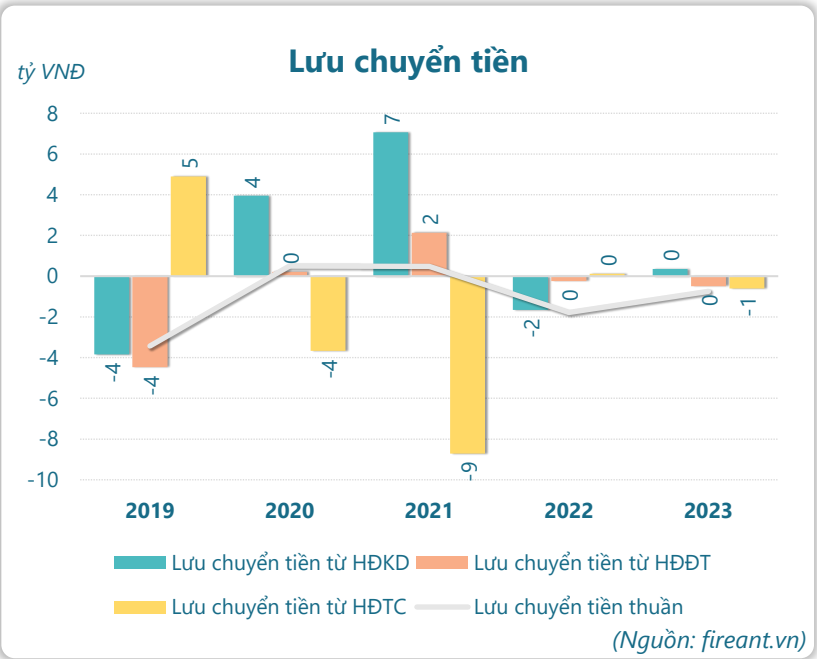
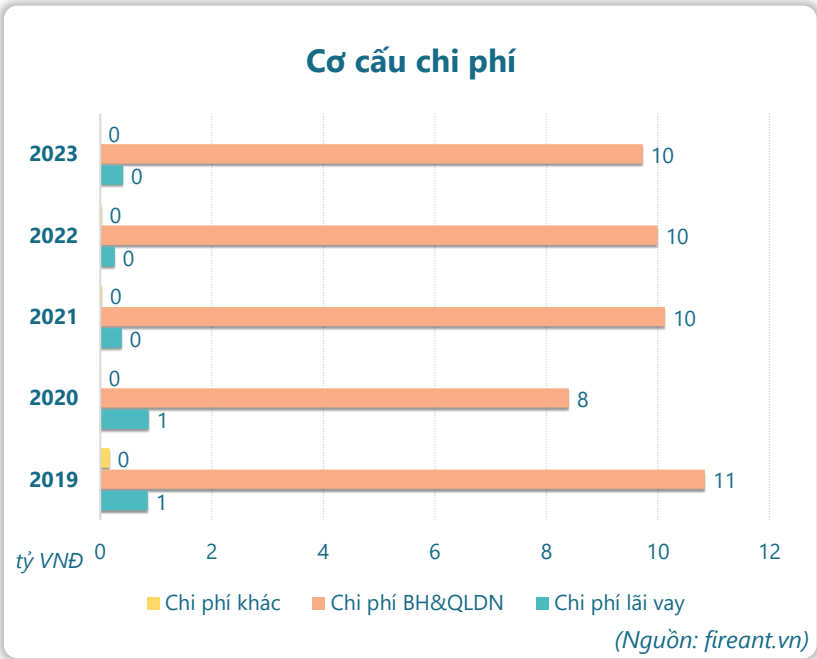
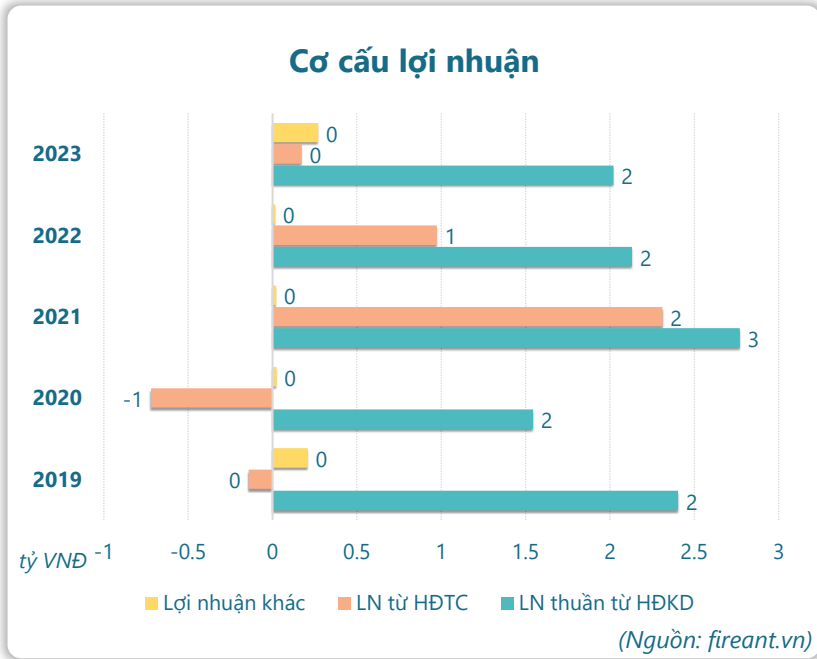
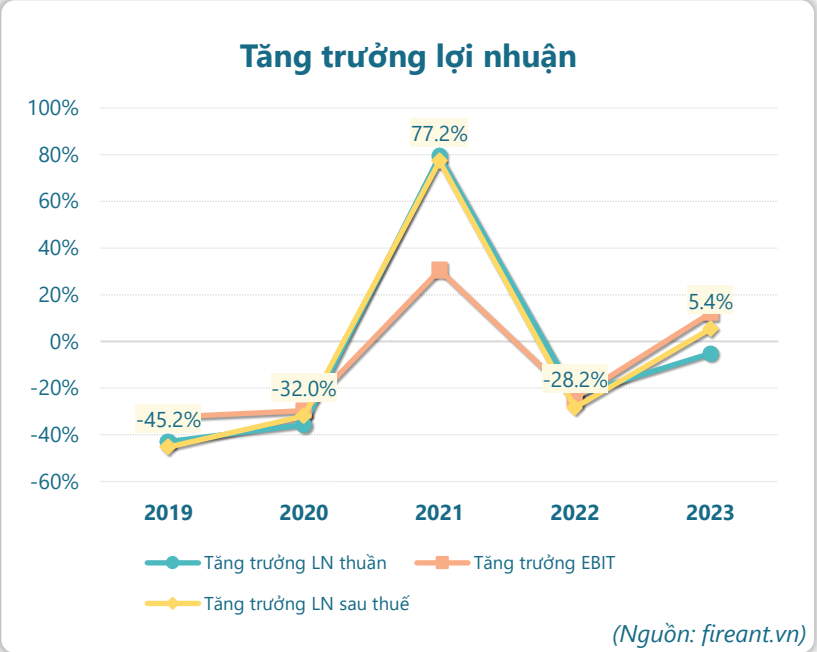
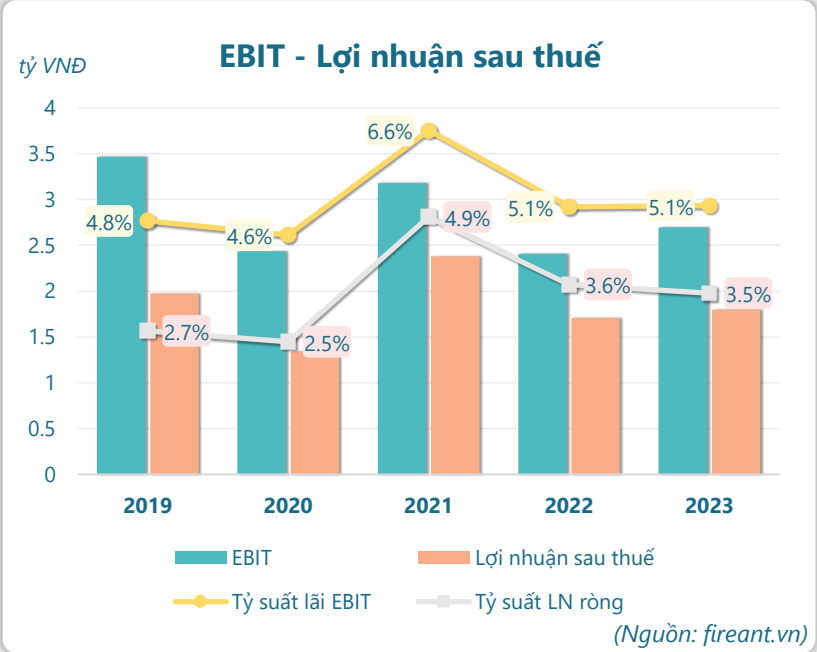
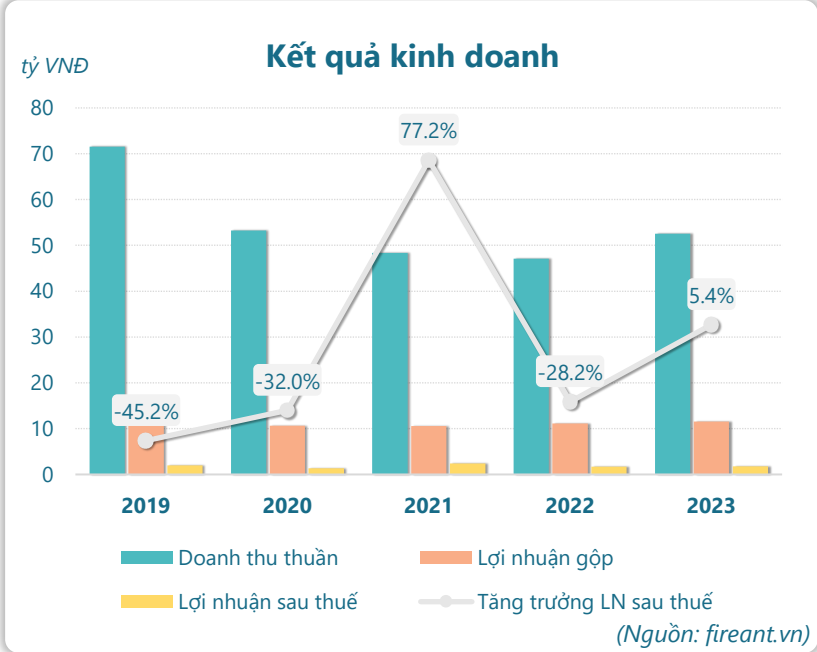


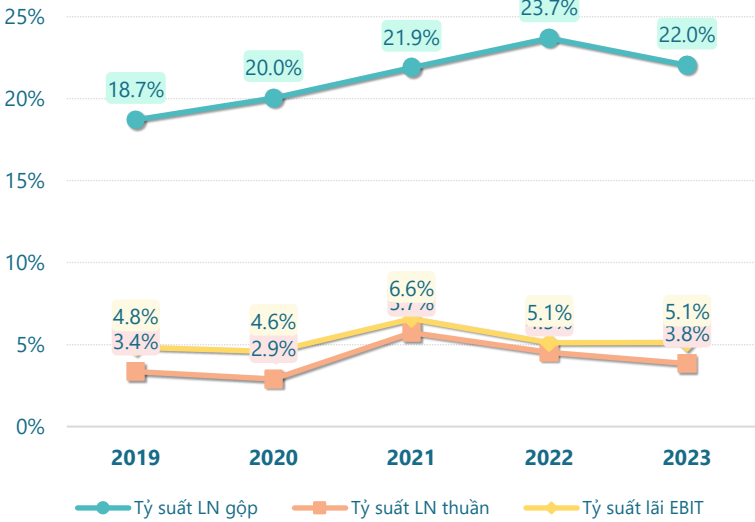
Ngày	8,400 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	11.3%	18.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,414 - 8,772
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	22
Số lượng CPLH (CP)	2,609,648
KLGD BQ 20 phiên (CP)	45
Sở hữu nước ngoài	3.4%
Beta	0.27
EPS	698
P/E	12.0



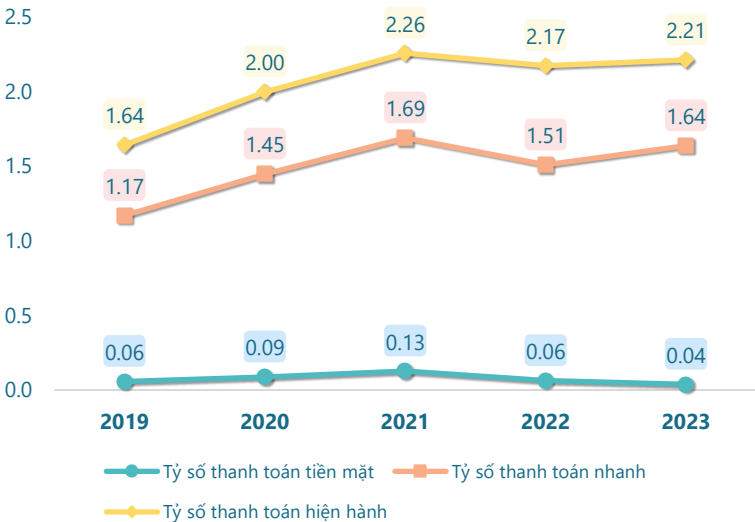


Tỷ suất lợi nhuận



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



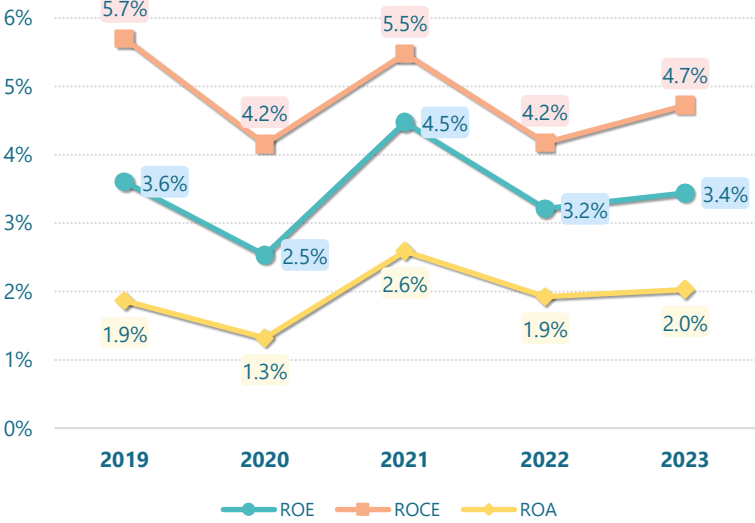
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



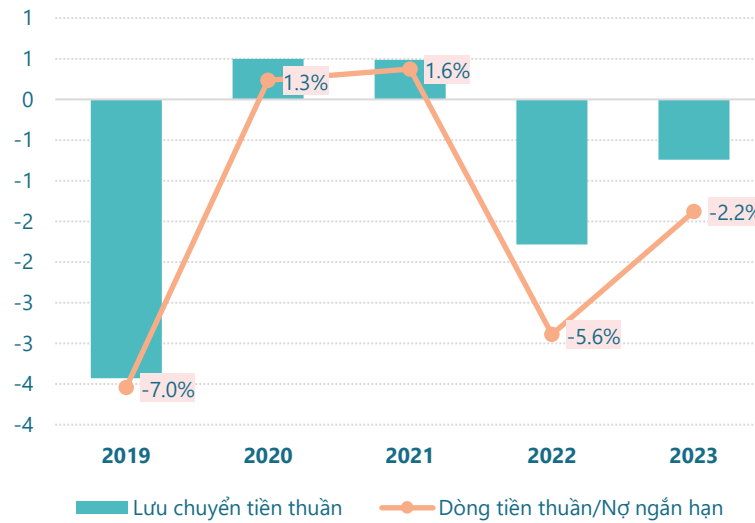
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



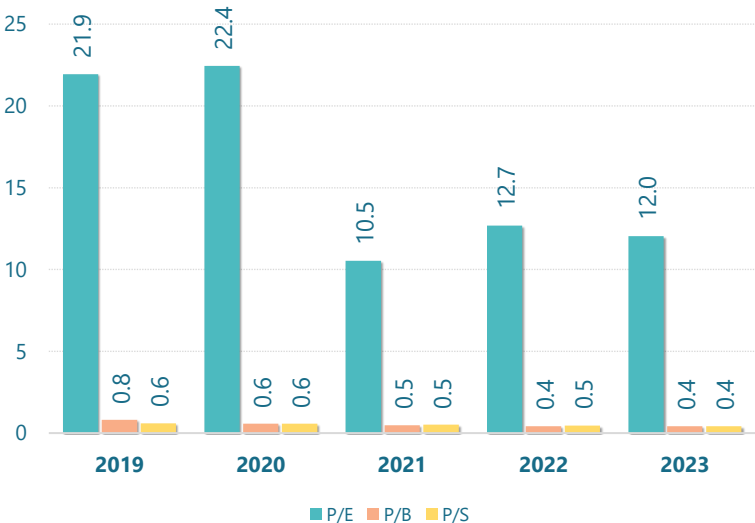
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)